

Số: 981 /TB-UBND

Mỹ Tú, ngày 10 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, nội dung tài liệu ôn thi và thời gian thi (vòng 1) công chức cấp xã năm 2023

Căn cứ Thông báo số 956/TB-UBND ngày 31/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú về việc tuyển dụng công chức cấp xã huyện Mỹ Tú, năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4301 /QĐ-UBND ngày 19/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú thông báo danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi, nội dung tài liệu ôn thi và thời gian thi, cụ thể như sau:

1. Kết quả xét duyệt Phiếu đăng ký dự tuyển tại kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2023 như sau:

- Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 14 thí sinh.
- Tổng số thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi: 14 thí sinh.

(Kèm theo danh sách)

2. Phân nhóm thí sinh đối với môn nghiệp vụ chuyên ngành tại kỳ tuyển dụng công chức cấp xã thuộc huyện Mỹ Tú năm 2023 theo 6 vị trí như sau:

Vị trí việc làm cần tuyển	Đơn vị cần tuyển
1. Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	1. Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận 2. Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú 3. Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương
2. Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách nông thôn mới)	1. Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú
3. Tài chính – Kế toán	1. Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ
4. Địa chính – Xây dựng – Đô thị và Môi trường	1. Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa

3. Tài liệu ôn thi, hình thức và thời gian thi

a) Danh mục tài liệu ôn thi được niêm yết tại cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú; thí sinh tự ôn tập đối với các vòng thi.

Kèm theo phụ lục danh mục tài liệu ôn thi

- Phụ lục 1 (Danh mục tài liệu ôn thi kiến thức chung).
- Phụ lục 2 (Danh mục tài liệu ôn thi phần Tin học cơ bản)

b) Hình thức thi tuyển

- Hình thức thi: Được thực hiện theo 2 vòng như sau:

* **Vòng 1:** Thi trắc nghiệm gồm 2 phần

+ Phần I: Kiến thức chung gồm 60 câu hỏi, thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Tin học gồm 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút.

Lưu ý: Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì thí sinh được thi tiếp vòng 2.

* **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành bằng hình thức phỏng vấn. Hội đồng thi sẽ có Thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2 theo quy định, thời gian phỏng vấn là 30 phút.

c) Ngày thi tuyển vòng 1: Ngày 21/10/2023 (Thứ bảy)

- Địa điểm thi tuyển vòng 1: Hội trường Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú.

4. Đề nghị thí sinh đối chiếu lại các thông tin cá nhân trong danh sách kèm theo (Họ và tên, giới tính, năm sinh, dân tộc, nơi cư trú, vị trí việc làm đăng ký dự tuyển, đơn vị dự tuyển, ngạch dự tuyển, chuyên ngành, trình độ, được miễn thi, đối tượng ưu tiên...). Trường hợp có thay đổi hoặc thuộc trường hợp được miễn thi môn tin học thì thông tin đến Phòng Nội vụ (điện thoại 02993.871.091 hoặc 0939.404.526) chậm nhất ngày **13/10/2023** để xem xét, điều chỉnh.

5. Phiếu báo dự thi

Thí sinh nhận trực tiếp phiếu dự thi tại Phòng Nội vụ huyện Mỹ Tú từ ngày 17/10/2023 đến hết ngày 19/10/2023 (trong giờ hành chính), nếu thí sinh không đến nhận phiếu dự thi xem như không tham gia thi, mọi khiếu nại về sau Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú không xem xét, giải quyết.

Thông báo này được niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú tại địa chỉ website: <https://mytu.soctrang.gov.vn> và được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng phối hợp niêm yết danh sách, thông báo kịp thời đến các thí sinh được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Các Ban giúp việc kỳ tuyển dụng;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã; thị trấn có chỉ tiêu tuyển dụng;
- Lưu: VT, MP/Tuyendung3. *AV*



Nguyễn Việt Phú

DANH SÁCH

THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ TUYÊN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ, HUYỆN MỸ TỪ NĂM 2023
(Kèm theo Thông báo số 30/TB-UBND ngày 10/10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mỹ Từ)



STT	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Vị trí việc làm đang ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng			Ưu tiên	Ghi chú
			Nam	Nữ					Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chứng chỉ Ngoại ngữ		
I Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, chỉ huy tuyển dụng 01.													
1	Võ Thị Hồng	Lan		17/10/2000	Kinh	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Mỹ Thuận	Cử nhân	Kinh tế Nông nghiệp	A	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
2	Lục Thanh	Khang	18/06/1997		Kinh	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Mỹ Thuận	Kỹ Sư	Kỹ thuật môi trường	B1	A	
3	Huỳnh Thanh	Phong	21/07/1997		Kinh	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Mỹ Thuận	Kỹ Sư	Quản lý đất đai	B	B	
4	Tê Ngọc	Nhân	18/03/1993		Khmer	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Mỹ Thuận	Kỹ Sư	Quản lý đất đai	B	B	
5	Ngô Thị Kiều	Oanh		01/01/1995	Kinh	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Mỹ Thuận	Kỹ Sư	Quản lý đất đai	B	B	
6	Nguyễn Bộ	Hội	20/02/1992		Kinh	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Mỹ Thuận	Kỹ sư	Quản lý đất đai	B	B	
II Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú: Địa chính - Xây dựng và Môi trường, chỉ tiêu tuyển dụng 01; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách xây dựng Nông thôn mới), chỉ tiêu tuyển dụng 01													
1 Vị trí dự tuyển: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng & Môi trường													
1	Nguyễn Thị Kiều	Diễm		01/01/1994	Kinh	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hưng Phú	Kỹ Sư	Quản lý đất đai	B	B	Có kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí cần tuyển trên 2 năm liên kế
2 Vị trí dự tuyển: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng & Môi trường (phụ trách xây dựng Nông thôn mới)													
1	Đào Văn	Hân	23/11/1996		Kinh	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách nông thôn mới)	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hưng Phú	Kỹ sư	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	B	Chứng chỉ công nghệ thông tin nâng cao	

Handwritten mark or signature.

STT	Họ và chữ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Hệ khẩu thường trú	Vị trí việc làm đang ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển (mã số)	Đơn vị tuyển dụng	Yêu cầu chứng chỉ theo yêu cầu tuyển dụng				Tư liệu	Ghi chú
			Nam	Nữ						Trình độ	Chuyên ngành đào tạo	Chương chi Ngoại ngữ	Chương chi Tin học		
2	Quách Trường	An		24/06/1997	Hoa	Ấp Bưng Tróp B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng DD: 0393.212.189	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách nông thôn mới)	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hưng Phú	Cư nhân	Kinh doanh nông nghiệp	A	Chương chi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
3	Huyh Hiệp	Lợi		08/06/1986	Khmer	Ấp Bưng Cóc, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng DD: 0373.992.958	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách nông thôn mới)	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hưng Phú	Kỹ sư	Phát triển nông thôn	B	B		
4	Lê Ngọc	Tuyền		04/02/1998	Kinh	Khóm 5, Phường 1, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng DD: 0338.878.005	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (phụ trách nông thôn mới)	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Hưng Phú	Kỹ sư	Phát triển nông thôn	B1	Chương chi ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		
III Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ: Tài chính - Kế toán, chỉ tiêu tuyển dụng 01.															
1	Trần Văn	Trường		27/11/1987	Khmer	Ấp Bại Úi, Xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DD 0386.299.659	Tài chính - Kế toán	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Phú Mỹ	Cư nhân	Kế toán	A	B	Có kinh nghiệm trên 02 năm làm việc ở vị trí cần tuyển	

IV Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hương: Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng & Môi trường, chỉ tiêu tuyển dụng 01.															
1	Kiem Ai	Nghiêm		06/12/1997	Khmer	Ấp An Trạch, Xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. DD 0389.143.076	Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND xã Mỹ Hương	Kỹ sư	Quan lý đất đai	B	Ứng dụng CNTT trong độ cơ bản	Có kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí cần tuyển trên 2 năm liên kế	
V Ủy ban nhân dân thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa: Địa chính - Đô thị - Xây dựng và Môi trường, chỉ tiêu tuyển dụng 01.															
1	Phạm Đức	Lợi		06/08/1994	Kinh	Ấp Mỹ Lợi A, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. DD 0879.888.168	Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường	Công chức Chuyên viên (01.003)	UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	Thạc sĩ	Quan lý đất đai	Chương chi tiếng Anh Bậc 3	B	Có kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí cần tuyển trên 2 năm liên kế	

FB



MỤC LỤC
TÀI LIỆU ÔN THI KIẾN THỨC CHUNG
KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2023

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
2. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019.
3. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.
4. Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.
5. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.
6. Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.
7. Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức.
8. Chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
9. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ.
10. Nghị định số 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức.
11. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.
12. Thông tư số 04/2022/TT-BNV ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

